

# VINAFLAM 500

Viên nén bao phim

## THÀNH PHẦN:

Cefuroxim(dưới dạng cefuroxim axetil) ..... 500mg  
 Avicel 102, croscarmellose natri, lauryl sulfat natri, DST, polyplasdon XL, bột talc,  
 magnesi stearat, hydroxy propylmethyl cellulose 15cp, polyethylen glycol 6000, titan  
 dioxyd...v.v..... 1 viên nén bao phim

## \* DƯỢC LỰC HỌC:

- Cefuroxim là kháng sinh bán tổng hợp phổ rộng thuộc nhóm cephalosporin thế hệ 2, có hoạt tính kháng khuẩn do ức chế tổng hợp vách tế bào vi khuẩn bằng cách gắn vào các protein đích thiết yếu.
- Cefuroxim có hoạt tính kháng khuẩn chống nhiều tác nhân gây bệnh thông thường, kể cả các chủng tiết beta-lactamase/ cephalosporinase của cả vi khuẩn gram dương và gram âm.
- Cefuroxim có hoạt phổ trên vi khuẩn gram (-) rộng hơn so với các Cephalosporin thế hệ I nhưng hẹp hơn so với các cephalosporin thế hệ III. Cefuroxim có hoạt tính trên các vi khuẩn gram (-) như *E.coli*, *Enterobacter*, *Klebsiella*, *Neisseria*.

## \* DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Sau khi uống, cefuroxim axetil được hấp thu qua đường tiêu hóa và nhanh chóng bị thủy phân ở niêm mạc ruột và trong máu để phóng thích cefuroxim vào hệ tuần hoàn.
- Cefuroxim phân bố rộng khắp cơ thể, kể cả dịch màng phổi, đờm, xương, hoạt dịch và thủy dịch.
- Cefuroxim đi qua hàng rào máu não khi màng- não bị viêm. Thuốc qua nhau thai và có bài tiết qua sữa mẹ.
- Cefuroxim không bị chuyển hóa và được thải trừ ở dạng không biến đổi, khoảng 50% qua lọc cầu thận và khoảng 50% qua bài tiết ở ống thận.
- Sinh khả dụng trên người lớn là 37% (dùng khi đói), 52% (khi có thức ăn). Nồng độ đỉnh tùy thuộc liều 250-500mg tương ứng 4,1 và 7mcg/ml sau 2-3 giờ, AUC 27,4 mcg-h/mL; Thể tích phân bố là 9,3 – 15,81/1,75m<sup>2</sup>, gắn kết 33-50% với protein huyết tương.

## CHỈ ĐỊNH:

- Nhiễm khuẩn thể nhẹ đến vừa ở đường hô hấp dưới, viêm tai giữa và viêm xoang tái phát, viêm amidan và viêm họng tái phát do vi khuẩn nhạy cảm gây ra.
- Nhiễm khuẩn đường tiết niệu không biến chứng, nhiễm khuẩn da và mô mềm do các vi khuẩn nhạy cảm gây ra
- Điều trị bệnh Lyme thời kỳ đầu biểu hiện bằng triệu chứng ban đỏ loang do *Borrelia burgdorferi*.

## PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Cephalosporin thường được xem là an toàn sử dụng trong khi có thai. Tuy nhiên, chỉ nên dùng thuốc này trên người mang thai nếu thật cần
- Cefuroxim bài tiết trong sữa mẹ ở nồng độ thấp. Xem như nồng độ này không có tác động trên trẻ đang bú sữa mẹ, nhưng nên quan tâm khi thấy trẻ bị ỉa chảy, tưa và nổi ban.

## CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Người bệnh có tiền sử dị ứng với kháng sinh nhóm cephalosporin

## TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Thường gặp: ỉa chảy; ban da dạng sẩn.
- Ít gặp: phản ứng phản vệ, nhiễm nấm *Candida*, tăng bạch cầu ưa eosin, giảm bạch cầu, giảm bạch cầu trung tính, thử nghiệm Coombs dương tính, buồn nôn, nôn, nổi mày đay, ngứa, tăng creatinin trong huyết thanh.
- Hiếm gặp: sốt, thiếu máu tan máu, viêm đại tràng màng giả, ban đỏ đa hình, hội chứng Stevens – Jonson, hoại tử biểu bì nhiễm độc, vàng da ứ mật, tăng nhẹ AST, ALT, nhiễm độc thận có tăng tạm thời ure huyết, creatinin huyết, viêm thận kẽ, cơn co giật, đau đầu, kích động, đau khớp.

*Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.*

## LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG: người lớn và trẻ em từ 13 tuổi trở lên

- Người lớn: uống  $\frac{1}{2}$  viên/lần, ngày 2 lần, có thể lên tới 2 viên/ngày.
- Uống liều duy nhất 2 viên trong bệnh lậu cổ tử cung hoặc niệu đạo không biến chứng, hoặc bệnh lậu trực tràng không biến chứng ở phụ nữ.
- Uống 1 viên/lần, ngày 2 lần, trong 20 ngày trong bệnh Lyme mới mắc.
- Đối với bệnh nhân suy thận hoặc đang thẩm tách thận hoặc người cao tuổi khi uống không quá liều tối đa thông thường 1g/ngày.
- Thời gian điều trị trong các nhiễm khuẩn thông thường là 7 – 10 ngày.
- Sinh khả dụng của cefuroxim ở dạng viên nén và dạng hỗn dịch khác nhau- Viên nén chứa cefuroxim axetil không được phép nghiền nhỏ vì vậy không khuyến cáo sử dụng dạng viên cho trẻ em. Đối với mức liều dùng 250mg/lần: nên dùng 01 viên 250mg, không nên dùng  $\frac{1}{2}$  viên 500mg.

### Thận trọng:

- Thận trọng với người bệnh có tiền sử dị ứng với cephalosporin, penicillin hoặc các thuốc khác
- Những người có bệnh đường tiêu hóa.
- Ở người bệnh ốm nặng đang dùng liều tối đa, kiểm tra thận khi điều trị bằng cefuroxim. Nên thận trọng khi cho người bệnh dùng đồng thời với các thuốc lợi tiểu mạnh, vì có thể tác dụng bất lợi đến chức năng thận.
- Chỉ dùng thuốc này trên người mang thai nếu thật cần thiết.

### TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Giảm tác dụng: ranitidin với natri bicarbonat làm giảm sinh khả dụng của cefuroxim axetil. Nên dùng thuốc cách ít nhất 2 giờ sau thuốc kháng acid, kháng histamin H2 vì những thuốc này có thể làm tăng pH dạ dày.
- Probenecid làm tăng tác dụng của cefuroxim.
- Aminoglycosid làm tăng độc tính ở thận.

### QUÁ LIỀU – XỬ TRÍ:

- Quá liều: Gây buồn nôn, nôn và ỉa chảy. Ở người suy thận có thể gây co giật.
- Xử trí: Cần quan tâm đến khả năng quá liều của nhiều loại thuốc, sự tương tác thuốc và dược động học bất thường ở người bệnh.
- Bảo vệ đường hô hấp của người bệnh, hỗ trợ thông thoáng khí và truyền dịch. Nếu phát triển các cơn co giật, ngừng ngay sử dụng thuốc; có thể sử dụng liệu pháp chống co giật nếu có chỉ định về lâm sàng. Thẩm tách máu có thể loại thuốc khỏi máu, nhưng phần lớn việc điều trị là hỗ trợ và giải quyết triệu chứng.

### TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: không ảnh hưởng

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

**NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**

**ĐỂ XA TẨM TAY TRẺ EM**

**THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO SỰ KÊ ĐƠN CỦA THẨY THUỐC**

- **Hạn dùng** : 30 tháng, kể từ ngày sản xuất.

- **Bảo quản** : Để nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

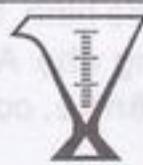
- **Tiêu chuẩn** : Tiêu chuẩn cơ sở.

### TRÌNH BÀY:

- Hộp 2 vỉ x 5 viên nén bao phim.

- Hộp 1 vỉ x 10 viên nén bao phim.

- Hộp 2 vỉ x 10 viên nén bao phim.



**COPHAVINA**

Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Armephaco

**XÍ NGHIỆP DƯỢC PHẨM 150**

112 Trần Hưng Đạo - P. Phạm Ngũ Lão - Q.1 - TP. Hồ Chí Minh

ĐT : 18008150

Fax: 84 - 28 - 38368437